

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 24-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Trung Thảo

Ông Nguyễn Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Hữu N, sinh năm 1996; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 và bà Võ Thị Bích N, sinh năm 1976; tiền án: Không; tiền sự: không; tạm giữ: Ngày 04/01/2020; tạm giam: Ngày 13/01/2020.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Võ Tấn L, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, Công an huyện T phối hợp Công an thị trấn T tuần tra trên đường Nguyễn Văn T thuộc khóm K, thị trấn T, phát hiện xe mô tô biển số kiểm soát 66P1-985.96 do Nguyễn Hữu N điều khiển biểu hiện nghi vấn nên tiến hành ra hiệu lệnh dừng xe và kiểm tra phát hiện thu giữ gồm: 01 túi đeo chéo bên trong túi gồm có: 01 điện thoại di động Nokia 1202, màu đen; 01 bóp da màu đen, bên ngoài có hình mặt người; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 003941, biển số 66N2-9359; tiền việt nam 1.080.000đồng; 01 hộp giấy hình vuông, màu vàng, có nắp đậy màu xám, bên ngoài có chữ số “3 Realme” màu vàng, bên trong hộp phát hiện 01 túi nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa 02 viên thuốc, dạng nén, hình tròn, màu xanh; 05 kíp nổ, một đầu kim loại màu xám, một đầu kim loại màu trắng, ở giữa có dây cháy chậm màu vàng; 01 kíp nổ, một đầu kim loại màu xám, một đầu dây cháy chậm màu vàng; 01 đoạn dây cháy chậm màu vàng; 01 bánh thuốc nổ TNT, màu vàng, bên ngoài có chữ "TNT: 50g lô 04-2017 Viện TPTN", màu đen; 01 bánh thuốc nổ TNT, màu vàng, bên ngoài có chữ "TNT: 50g lô 01-2019 Viện TPTN", màu đen; 01 bánh thuốc nổ TNT, màu vàng, bên ngoài có chữ "TNT: 25g lô 04-2017 Viện TPTN, màu đen".

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T còn thu giữ 01 xe mô tô biển số kiểm soát 66P1-985.96; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 085633, biển số kiểm soát 66P1-985.96, do Nguyễn Hoàng Vũ đứng tên sở hữu.

Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận 02 viên nén hình tròn màu xanh là ma túy của người bạn tên H không rõ địa chỉ cho vào tháng 10/2019, do cả hai đi làm thuê chung khi cắt lúa tại xã B, huyện T, sau đó H không có tiền N cho H 400.000đồng. Riêng các vật liệu nổ Công an thu được, do N đi nghĩa vụ quân sự năm 2017 tại trung đoàn 320 thành phố C và đi diễn tập tại C thuộc tỉnh An Giang lấy trộm 06 kíp nổ, 01 đoạn dây cháy chậm; 02 cục thuốc nổ và tháng 4 năm 2019 N thăm bạn đi nghĩa vụ tên Nguyễn Phát T và T có cho 02 cục thuốc nổ, N đã sử dụng 01 cục bôi vào da trị nấm. Mục đích lấy các vật trên để trị bệnh nấm.

Kết luận giám định số: 05/KL-KTHS ngày 04/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: 02 (hai) viên nén hình tròn, màu xanh chứa trong 1 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu số 2 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,042gam, loại Ketamine, có số thứ tự 35 thuộc danh mục III, nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Mẫu viên nén còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,588gam.

Kết luận giám định số: 796/C09B ngày 16/01/2020 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh, Viện khoa học hình sự, kết luận: 03 cục chất rắn màu vàng gửi giám định đều là thuốc nổ TNT (Trinitrotoluen). Thuốc nổ TNT là thuốc nổ mạnh thường được sử dụng trong quân sự. Tổng khối lượng thuốc nổ là 126gam; 05 ống kim loại màu trắng gửi giám định đều là kíp nổ đốt số 8 vỏ nhôm. Kíp nổ đốt số 8 vỏ nhôm thường dùng để kích nổ các loại thuốc nổ; 07 đoạn dây màu vàng gửi giám định đều là dây cháy chậm. Dây cháy chậm thường dùng để dẫn lửa gây nổ kíp nổ; 06 vật bằng kim loại màu xám gửi giám định đều là nụ xùy. Nụ xùy thường dùng để đốt cháy dây cháy chậm.

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKS-TN ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Hữu N khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Tấn L trình bày: Ngày 01/01/2020 anh L cho bị cáo N mượn xe mô tô biển số kiểm soát 66P1-985.96 để đi trả tiền nợ, không biết việc bị cáo N sử dụng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Chiếc xe này anh L mua lại của người khác không làm giấy tờ mua bán với giá 4.000.000đồng chưa sang tên sở hữu, anh L đã nhận lại xe trên xong và anh L cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Kết luận giám định số: 05/KL-KTHS, ngày 04/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/01/2020 của Công an huyện T; Tờ tự khai ngày 01/01/2020 của bị cáo; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 66P1-985.96 có mang theo chất ma túy để trong túi đeo chéo tổng khối lượng 1,042gam, loại Ketamine đến khóm H, thị trấn T, huyện T thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt tang.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 1,042gam loại Ketamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có giấy chứng nhận khoá “Đào tạo Khẩu đội trưởng SMPK 12,7mm” do Trường Quân sự Quân khu L cấp ngày 10/11/2016 nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: không.

[4] Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ của bị cáo Nguyễn Hữu N gồm: Thuốc nổ TNT tổng khối lượng thuốc nổ là 126gam;

Kíp nổ; dây cháy chậm; Nụ xùy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 14/5/2020 Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính xong nên không xem xét.

[5] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Nokia 1202, màu đen; 01 bóp da màu đen, bên ngoài có hình mặt người; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 003941, biển số 66N2-0359; Tiền Việt Nam 1.080.000đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chứng minh không liên quan đến việc phạm tội nên đã trao trả lại cho Nguyễn Hữu N xong nên không xem xét.

Đối với giấy đăng ký và xe mô tô biển số kiểm soát 66P1-985.96 do N điều khiển Cơ quan điều tra đã chứng minh của anh Nguyễn Hoàng V đứng tên chủ sở hữu, anh V đã bán cho người khác, sau đó anh Võ Tân L mua lại chưa sang tên giá 4.000.000đồng. Ngày 01/01/2020 anh L cho N mượn xe mô tô trên, không biết việc N sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả lại cho anh L xong nên không xem xét.

Đối với 01 (một) túi đeo chéo; 01 (một) hộp giấy hình vuông, màu vàng, có nắp đậy màu xám, bên ngoài có chữ “3 Realme”; 02 (hai) viên nén hình tròn, màu xanh chưa trong 1 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu số 2 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,042gam, loại Ketamine, hoàn trả đối tượng giám định còn lại có khối lượng 0,588gam. Xét thấy, các vật chứng trên là chứng cứ và chất ma túy là vật cấm tàng trữ do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với người tên H không rõ họ và địa chỉ, bạn bị cáo N cho bị cáo 02 viên nén hình tròn màu xanh là ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng 1,042gam. Hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[8] Đối với Nguyễn Phát T cho bị cáo N thuốc nổ TNT trong lúc đi nghĩa vụ quân sự, Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Trung đoàn Y Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Tháp xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04 tháng 01 năm 2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi đeo chéo; 01 (một) hộp giấy hình vuông, màu vàng, có nắp đậy màu xám, bên ngoài có chữ “3 Realme”; 02 (hai) viên nén hình tròn, màu xanh chứa trong 1 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu số 2 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,042gam, loại Ketamine, đối tượng giám định còn lại có khối lượng 0,588gam.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(ĐÃ KÝ)
Hứa Quang Thông**

